**TUẦN 21**

**Ngày soạn: 20/01/20201**

**Ngày giảng: thứ hai ngày 23/01/2022**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 5: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**VUI CHƠI NGÀY TẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS có khả năng:

- Thể hiện sự tự tin và năng khiếu qua thê rhiện các tiết mục múa, hát;

- Thể hiện được sở thích, hứng thú khi tham gia một số trò chơi, biết tự điều khiển trò chơi,

- Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động;

- Rèn tính nhanh nhẹn, khéo léo, tinh thần kĩ luật, kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom. Băng đĩa bài hát *Ngày Tết quê em* hoặc thiết bị phát nhạc

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **CHÀO CỜ:** GV bật nhạc quốc ca, đội ca  **1. KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngày Tết quê em*  -Hỏi:  + Các em có thích Tết không?  + Vào ngày Tết, thường có những trò chơi dân gian nào?  **2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Kể tên các trò chơi dân gian có vào dịp Tết**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK và trả lời câu hỏi:  + Vào dịp Tết sẽ có những trò chơi dân gian nào?  - GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi:  +Ngày Tết em được bố mẹ cho đi những đâu?  +Những nơi em được đi đến, điều gì khiến em nhớ nhất?  -GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn  -GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung  **Kết luận:** Mọi người sẽ được đi du xuân sau Tết, ở mỗi địa điểm sẽ có những văn hoá, nét đặc trưng riêng.  **Hoạt động 2: Xem video về một số các trò chơi dân gian ở các vùng miền**  -GV yêu cầu HS quan sát video giáo viên chia sẻ  -GV mời HS phân tích từng video và giải thích vì sao cách trò chơi đó là phù hợp, chưa phù hợp  -GV nhận xét, bổ sung  **Kết luận:** Khi được mừng tuổi, em cần: Đón nhận bằng hai tay, đầu hơi cúi và nói lời cảm ơn  **3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau  - Các lớp sưu tầm thêm trò chơi bổ ích khác để tổ chức chơi trong các giờ nghỉ giữa giờ hoặc trong các tiết sinh hoạt tập thể. | -HS tham gia.  -HS theo dõi.  thực hiện theo yêu cầu  -Mời HS trả lời  -HS lắng nghe  - hs quan sát  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Giúp HS

**- Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại; đọc đúng các vần oay và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho cầu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn. **Phát triển kĩ năng nói** và **nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**- Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

**II. CHUẨN BỊ:**

Tranh minh hoạ có trong SHS, máy chiếu, máy tính…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**:

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **- Ôn**: Bài cũ: Đi học. |  |
| **+** Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình? | - Vì để mẹ còn lên nương. |
| **+** Trường của bạn nhỏ có đặc điểm gì? | - Trường của bạn nhỏ be bé, nằm lặng giữa rừng cây. |
| - GV cùng cả lớp nhận xét. |  |
| **- Khởi động**. |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi: | - HS quan sát các tranh trang 50 theo nhóm cặp đôi và hỏi nhau theo câu hỏi GV gợi ý. |
| + Nói về việc làm của cô giáo trong tranh. |  |
| + Nói về thầy giáo hoặc cô giáo của em. |  |
| **\* Kết nối:**  - GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó GV dẫn vào bài đọc: Hoa yêu thương. | - HS nhắc lại đồng thanh tên bài. |
| **2.Khám phá- thực hành luyện tập:**  **Đọc:** |  |
| **2.1 GV đọc mẫu toàn VB.** | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB. | - Các từ mới là: hí hoáy, |
| - GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. | - HS quan sát và lắng nghe, đọc đồng thanh. |
| **2.2 Luyện đọc câu.** | - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. Kết hợp đọc một số từ khó trong bài.  yêu, hí hoáy, nhụy, thích, huy,…. |
|  | - HS đọc nối tiếp lần 2. Kết hợp đọc đúng câu văn dài.  Chúng tôi / treo bức tranh / ở góc sáng tạo của lớp. |
| **2.3 Luyện đọc đoạn.**  - Yêu cầu HS đọc đoạn. |  |
| + GV chia VB thành các đoạn. | - Đoạn 1: từ đầu đến cái ria cong cong.  - Đoạn 2: phần còn lại. |
| - Tổ chức đọc đoạn. | - Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn. |
| - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài.  **3. Vận dụng:**  **- HS đọc đoạn theo nhóm**  + HS luyện đọc nhóm 2.  + Thi đọc nhóm 2.  + Gọi 1-3 HS thi đọc toàn bài. | - HS nghe, ghi nhớ.  + Hí hoáy: chăm chú và luôn tay làm việc gì đó,  + Tỉ mỉ: kĩ càng từng cái rất nhỏ,  + Nắn nót: cẩn thận làm từng tí cho đẹp, + Sáng tạo:có cách làm mới,  + Nhụy hoa: bộ phận của một bông hoa sau phát triển thành quả và hạt, thường nằm ở giữa hoa. |
| - GV đọc toàn VB. | - HS đọc toàn bộ VB. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  **Ngày soạn: 21/01/20201**  **Ngày giảng: thứ ba ngày 24/01/2022**  **TIẾNG VIỆT**  **Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG ( Tiết 2)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Giúp HS  **- Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại; đọc đúng các vần oay và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.  **- Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho cầu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn. **Phát triển kĩ năng nói** và **nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.  **- Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.  **II. CHUẨN BỊ:**  Tranh minh hoạ có trong SHS, máy chiếu, máy tính…  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**:  **TIẾT 2** | |
| **3. Trả lời câu hỏi.** |  |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. | - HS thực hiện. |
| - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. | - Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. |
| + Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ? | - Lớp của bạn nhỏ có 4 tổ. |
| + Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì? | - Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là **Hoa yêu thương** |
| + Theo em có thể dặt tên nào khác cho bức tranh? | - Hoa tình thương; hoa đoàn kết; Bông hoa yêu thương; Bức tranh đặc biệt,…. |
| - GVNX. |  |
| **4. Viết vào vở cho câu hỏi c ở mục 3:** |  |
| - Nêu yêu cầu. | - HS nhắc lại. |
| + Theo em có thể dặt tên nào khác cho bức tranh? | - Hoa tình thương; hoa đoàn kết; Bông hoa yêu thương; Bức tranh đặc biệt,…. |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. |  |
| + Khi viết cần lưu ý gì? | - Viết hoa chữ cái đầu câu chữ B; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. |
| - GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS. | - HS viết vào vở câu văn hoàn chỉnh. |
| - GV nhận xét bài HS |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **TIẾNG VIỆT**  **Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG ( Tiết 3)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Giúp HS  - Phát triển kĩ năng viếtthông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho cầu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.  - Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.  **-** Phát triển phẩm chất và năng lực chung: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.  **II. CHUẨN BỊ:**  - Giáo viên: SHS, máy chiếu, máy tính…  + Các tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to.  + VB Hoa yêu thương viết trên bảng phụ.  +GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần *oay;* nghĩa của các từ ngữ khó trong VB *(hí hoáy, tỉ mỉ, nhuỵ hoa, nắn nót, sáng tạo)* và cách giải thích nghĩa của chúng.  -Học sinh: SHS, vở TV 1, tập 2, vở ô li.  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**:  **TIẾT 3** | |
| **5. Chọn từ ngữ dể hoàn thiện câu và viết câu vào vở.** |  |
| - Nêu yêu cầu của hoạt động. | - HS nêu. |
| + Có mấy yêu cầu? | - Có hai yêu cầu. |
| + Yêu cầu 1 là gì? | - Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu văn. |
| + Yêu cầu 2 là gì? | - Viết lại câu văn vào vở. |
| - GV cho HS đọc các từ ngữ cần điền. | - HS đọc đọc các từ ngữ cần điền.  Tô vẽ, dòng chữ, hí hoáy |
| - Cho HS thảo luận theo cặp để lựa chọn từ ngữ điền cho đúng. | - HS thảo luận theo cặp. Đại diện các nhóm trình bày.  Đáp án:  Phương ngắm nhìn dòng chữ **nắn nót** trên bảng. |
| - Nhận xét chữa bài. |  |
| - Tổ chức cho HS viết vào vở. GV lưu ý HS viết chữ hoa chữ cái đầu câu. | - HS tự chọn viết chữ hoa hoặc chữ hoa in. |
| - GV quan sát uốn nắn từng HS. |  |
| - Nhận xét một số bài viết. |  |
| + Khi viết cần lưu ý gì? | - Viết hoa chữ đầu câu và tên riêng. Kết thúc câu có dấu câu. |
| - Tổ chức cho HS đọc lại câu văn. | - HS đọc lại. |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.** |  |
| - Nêu yêu cầu của hoạt động. | - HS nhắc lại. |
| **-** GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. | - HS quan sát tranh. |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng cá từ ngữ đã gợi ý. | - HS làm việc nhóm. |
| - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. |  |
| + Tranh 1 vẽ gì? | - Cô giáo và các bạn. |
| + Cô giáo làm gì? | - Cô giáo đặt tay lên vai bạn học sinh. |
| + Vẻ mặt cô giáo thế nào? | - Âu yếm nhìn bạn học sinh. |
| + Tranh 2 vẽ gì? | - Các bạn học sinh đến chúc mừng thầy giáo. |
| + Khi nào thì các em chúc mừng thầy cô? | - Vào các ngày lễ tết của các thầy cô giáo. |
| - Tổ chức cho HS đọc nội dung hai bức tranh. | - Tranh 1: Cô giáo âu yếm đặt bàn tay lên vai bạn học sinh.  - Tranh 2: Các bạn HS ùa đến chúc mừng thầy giáo. |
| - GVNX. |  |

TOÁN

Bài 51. DÀI HƠN - NGẮN HƠN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Có biếu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tinh huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học : NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A.Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện Các hoạt động sau theo cặp: | - HS thực hiện |
| GVHD Mỗi HS lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. | Đại diện cặp HS gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh *dài hơn* bút chì đỏ, bút chì đỏ *ngắn hơn* bút chì xanh. | - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. |
| 2.GV gắn hai băng giấy lên bảng | HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”. |
| 3.Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất. | - HS thực hiện |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |
| **Bài 1.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn? | - HS thực hiện  - Giải thích cho bạn nghe. |
| **Bài 2.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh. | - HS thực hiện |
| \* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ... | - HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ... |
| \*Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT**  **Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG ( Tiết 4)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Giúp HS  - Phát triển kĩ năng viếtthông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho cầu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.  - Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.  **-** Phát triển phẩm chất và năng lực chung: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.  **II. CHUẨN BỊ:**  - Giáo viên: SHS, máy chiếu, máy tính…  + Các tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to.  + VB Hoa yêu thương viết trên bảng phụ.  +GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần *oay;* nghĩa của các từ ngữ khó trong VB *(hí hoáy, tỉ mỉ, nhuỵ hoa, nắn nót, sáng tạo)* và cách giải thích nghĩa của chúng.  -Học sinh: SHS, vở TV 1, tập 2, vở ô li.  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**  **TIẾT 4** | |
| **7. Nghe viết:** |  |
| - GV đọc nội dung cần viết. | - HS đọc lại. |
| - Tổ chức cho HS tìm và luyện viết các chữ khó vào bảng con. | - HS tìm, luyện viết bảng con các chữ có vần khó dễ lẫn. |
| +) Khi viết cần lưu ý gì? | - Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  - Chú ý chữ dễ viết sai chính tả. |
| - GV nhắc HS tư thế ngồi và cách cầm bút đúng. |  |
| - GV đọc theo cụm từ cho HS viết. Đọc mỗi cụm từ 2- 3 lần chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS. | - HS nghe GV đọc, viết nội dung bài.  Các bạn đều thích bức tranh bông hoa bốn cánh. Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp. |
| - GV quan sát uốn nắn HS viết. |  |
| - Đọc lại cho HS soát lỗi khi HS viết xong bài. | - HS rà soát lỗi chính tả. |
| - GV kiểm tra nhận xét bài viết của một số HS. | - HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi nhau. |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa.** |  |
| - GV nêu nhiệm vụ. | - HS nhắc lại. |
| + Bài tập yêu cầu gì? | - Điền đúng chính tả phụ âm đầu. |
| - GVHDHS làm theo cặp. | - HS làm việc theo cặp. |
| - Gọi đại diện nhóm trình bày. | - HS trình bày.  - Đáp án:  a) Điền n hay l: nắn nót, ánh nắng, im lặng.  b) Điền g hay gh: ghi chép, gần gũi, gọn gàng. |
| - GV nhận xét. |  |
| **9. Vẽ một bức tranh về lớp em (lớp học, thầy cô, bạn bè,…) và đặt tên cho bức tranh em vẽ.** |  |
| - GV nêu yêu cầu. | - HS nhắc lại. |
| + Bài có mấy yêu cầu? | - Hai yêu cầu. |
| + Yêu cầu 1 là gì? | - Vẽ một bức tranh về lớp em (lớp học, thầy cô, bạn bè,…) |
| + Yêu cầu 2 là gì? | - Đặt tên cho bức tranh em vẽ. |
| - GV cho HS chuẩn bị sẵn dụng cụ vẽ, gợi ý nội dung vẽ: Vẽ cảnh lớp học, vẽ một số đồ vật thân thiết, nhóm bạn bè, vẽ một bạn trong lớp,.. | - HS chuẩn bị sẵn đồ dùng  - HS vẽ tranh và đặt tên tranh |
| - GV cho HS trình bày sản phẩm. | - HS lên bảng trình bày về nội dung tranh vẽ của mình. |
| **10. Củng cố dặn dò.** |  |
| - Gọi hs nêu lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV khen ngợi động viên HS. | - HS nêu lại những nội dung đã học.  - HS nêu ý kiến về bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 21( TIẾT 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vẫn yêm , iêng , eng , uy , oay** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cẩn tim có thể đã học hoặc chưa học . Tuy nhiên , do một số vần trong các văn trên không thật phổ biến nền HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học . GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần về yêm , iêng , eng + HS nêu những từ ngữ tìm được , GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn .  - Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần uy , oay ,  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  + Một số ( 2 – 3 ) HS đảnh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ , Cả lớp đọc đồng thanh một số lần | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần |
| **2. Tìm tử ngữ về trường học** | |
| - GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ? Từ ngữ nào chỉ đố vật dùng để dạy và học ? Từ ngữ nào chỉ không gian , địa điểm trong trường ... Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . Những từ ngữ về trường học lớp học , thầy giáo , cô giáo , hiệu trưởng , bút , vở , sách , bảng . Lưu ý HS là không phải từ ngữ nào chỉ sự vật , hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học , chẳng hạn cây bàng , cửa sổ , ghế đá , vi chơi , ... không phải là từ ngữ về trường học | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . |
| **3. Kể về một ngày ở trường của em** | |
| - GV có thể gợi ý : Em thưởng đến trường lúc mấy giờ ? Rời khỏi trường lúc mấy giờ ? Ở trường , hằng ngày , em thường làn những việc gì ? Việc gì em thấy thú vị nhất ? ... Một số HS trình bày trước lớp , nói về một ngày ở trường của minh . Một số HS khác nhận xét , đánh giá , GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể hấp dẫn , nêu được những chi tiết thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Viết 1-2 cầu về trường em** | |
| - GV yêu cầu HS trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình , từng HS tự viết 1- 2 cầu về trường theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp . GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo | - HS làm việc nhóm đối , quan sát tranh vẽ ngôi trường và trao đổi với nhau về những gì quan sát được , |
| **5. Đọc mở rộng** | |
| - Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học . GV cũng có thể chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .  - GV nhận xét , đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ , kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi tóm tắt lại nội dung chính , nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ , kể chuyện hay nói về bài thơ , câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe . Một số ( 3 – 4 ) HS đọc thơ , kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng bài thơ , truyện kể đã đọc trước lớp .  - Một số HS khác nhận xét , đánh giá |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Ngày soạn: 22/01/20201**

**Ngày giảng: thứ tư ngày 25/01/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC ( TIẾT 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Giúp HS:

**1. Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng hai khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh minh họa trong sách GK phóng to.
* HS: SGK, vở BT Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động.** |  |
| - Ôn: Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước. | - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước. |
| + Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ? | - Lớp của bạn nhỏ có 4 tổ. |
| + Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì? | - Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là **Hoa yêu thương** |
| + Theo em có thể dặt tên nào khác cho bức tranh? | - Hoa tình thương; hoa đoàn kết; Bông hoa yêu thương; Bức tranh đặc biệt,…. |
| - Khởi động: Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: | - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo |
| + Tranh vẽ cây gì? | - Tranh vẽ cây bàng. |
| + Em thường thấy cây này ở đâu? | - Em thường thấy cây này ở các sân trường. |
| - GV dẫn dắt vào bài thơ : Cây bàng và lớp học. | - HS nhắc lại tên bài. |
| **2. Đọc** |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. | - HS nghe GV đọc. |
| **\* Đọc dòng thơ.** |  |
| - Gọi HS đọc nối tiếp. | - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. |
| - HDHS đọc từ khó. | - HS đọc một số từ ngữ khó. |
| - GVHDHS đọc đúng dòng thơ, nhịp thơ. | - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. |
| **\* Luyện đọc khổ thơ.** |  |
| - GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài  + Tán lá: lá cây tạo thành hình như tán lá.  + Xanh mướt: rất xanh và trông thích mắt;  + Tưng bừng: nhộn nhịp, vui vẻ. | - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ 2 lượt.  - HS theo dõi. |
| + Bài có mấy khổ thơ? | - Bài có 4 khổ thơ. |
| - Đọc theo nhóm 4. | - HS đọc từng khổ thơ.  - HS đọc thầm theo nhóm mỗi HS đọc một khổ. |
| - Gọi HS đọc toàn bài. | - 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài. |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.** |  |
| - Nêu yêu cầu. | - HS nhắc lại. |
| - HD tìm hiểu hai tiếng mẫu. |  |
| + Tiếng già, ra có điểm gì giống nhau? | - Đều có âm a. |
| - GV Yêu cầu HS đọc theo nhóm đôi và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. | - HS trao đổi cặp đôi, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  già- ra, bài- mai- lại, nắng- vắng, bừng- mừng. |
| - Yêu cầu HS trình bày kết quả trước lớp. | - HS trình bày. |
| - NX, chữa bài. |  |
| **TIẾT 2** | |
| **4. Trả lời câu hỏi.** |  |
| - GV cho HS thảo luận nhóm các câu hỏi. | - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi. |
| - GV đọc từng câu hỏi và đại diện một số nhóm lên trình bày câu trả lời. |  |
| - GV thống nhất câu trả lời: |  |
| + Trong khổ thơ đầu, cây bàng như thế nào? | - Trong khổ thơ đầu, cây bàng trồng đã lâu năm (già) nhưng vẫn xanh tốt (tán lá xòe ra/ Như ô xanh mướt?) |
| + Cây bàng ghé cửa lớp để làm gì? | - Cây bàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài. |
| + Thứ hai, lớp học như thế nào? | Thứ hai, lớp học nhộn nhịp và vui vẻ (tưng bừng). |
| **5. Học thuộc lòng:** |  |
| - GV treo bảng phụ. | - Một HS đọc thành tiếng cả bài. |
| - GVHDHS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xóa dần chỉ để lại các từ quan trọng. | - HS học thuộc lòng theo HD của GV. |
| **6. Trò chơi:** Ngôi trường mơ ước – Nhìn hình nói tên sự vật. |  |
| - GV trình chiếu không gian trường học hoặc dùng tranh vẽ minh họa. |  |
| - Gv chia lớp thành các nhóm, tổ chức thành trò chơi, nhóm nào đoán nhanh và trúng nhiều nhất là thắng. | - HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học. |
| **7. Củng cố dặn dò.** |  |
| - Gọi hs nêu lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV khen ngợi động viên HS. | - HS nêu lại những nội dung đã học.  - HS nêu ý kiến về bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự; đọc đúng vần eng và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**-** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học đúng giờ theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Máy tính, phòng học Zoom, tranh minh họa, ảnh.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu: 5’**  *- Khởi động:* Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước.  - *Kết nối:*  - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:    a. Em thấy những gì trong tranh ?  b. Trong tranh, đồ vật nào quen thuộc với em nhất? Nó được dùng để làm gì?  . GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Bắc trồng trường (Gợi ý: Trong tranh, thấy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng. Đằng sau thấy là phòng chữ " Lễ khai giảng năm học 2020 2021 ". Phía dưới cỏ HS dự lễ khai giảng tay cầm cỡ nhỏ, ... Tuỳ theo ý kiến cá nhân, HS có thể nêu lên một hoặc một vải đổ vật mà các em cảm thấy quen thuộc và nói về chức năng của đồ vật đó. VD: trống trường - báo giờ học, sân khấu - nơi biểu diễn văn nghệ, .  \*Kết nối:  **B. Hoạt động khám phá: 25’**  **1. Đọc**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - Hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới.  +GV đưa từ *reng reng* lên bảng và hướng dẫn HS đọc.  - GV đọc mẫu vần *eng* và từ *reng reng*  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.  + Lần 1: GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ khó như: *tiếng, dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng…*  + Lần 2: GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.   * - Yêu cầu HS đọc đoạn:   + GV chia VB thành 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *bao giờ*, đoạn 2: tiếp theo đến *năm học mới,* đoạn 3: phần còn lại.)  + GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài (đẫy đà: to tròn, mập mạp; nâu bóng: màu nâu và có độ nhẵn, bóng; báo hiệu: cho biết một điều gì đó sắp đến).   * - HS và GV đọc toàn VB   + Gv đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước.  - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo, ví dụ:  a. Em thấy trong tranh có thầy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng. Phía dưới có HS dự lễ khai giảng, tay cầm cờ đỏ  b. Trong tranh, đồ vật quen thuộc với em nhất là: trống trường, sân khấu, bục phát biểu...  - HS nghe GV đọc VB.  -Thảo luận cặp đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB (reng reng)  - HS đọc đồng thanh *reng reng*  - HS đọc nối tiếp câu 2 lượt:  + Lần 1: một số HS luyện phát âm một số từ khó như: *tiếng, dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng*…  + Lần 2: HS đọc câu dài: VD: *Ngày khai trường,/ tiếng của tôi dõng dạc/ “tùng… tùng… tùng …”,/ báo hiệu một năm học mới; Bây giờ/ có thêm anh chuông điện,/ thỉnh thoảng/ cũng “reng … reng …reng” báo giờ học; Nhưng / tôi vẫn là/ người bạn thân thiết/ của các cô cậu học trò.)*  - 1 số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  - HS đọc đoạn theo nhóm.   * - 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Ngày soạn: 23/01/20201**

**Ngày giảng: thứ năm ngày 26/01/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG (TIẾT 2+3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự; đọc đúng vần eng và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**-** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học đúng giờ theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Máy tính, phòng học Zoom, tranh minh họa, ảnh.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5,**  **\* Khởi đông:** Hát, múa và vận động theo bài hát em là học sinh lớp 1  **2. Hoạt động Luyện tập vận dụng**  **Mục 2. Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện 1 số nhóm trình bày:  a. Trống trường có vẻ ngoài như thế nào?  b. Hằng ngày, trống trường giúp HS việc gì ?  c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì?  GV đọc từng câu hỏi vã gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời ( a. Trong trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng: b . Hằng ngày, trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ; c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến. ) .  Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung cảu hỏi để dẫn dắt HS  **Mục 3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3. 15’**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng 1 lúc để HS quan sát), hướng dẫn các em viết vào vở.  - Lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS.  **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS hát và múa theo bài hát  - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về bức tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  a. Trống trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng?  b. Hằng ngày, trống trường giúp HS ra vào lớp đúng giờ .  c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến?  - HS viết vào vở: Hằng ngày, trống trường giúp HS ra vào lớp đúng giờ *.*  HS quan sát và viết câu trả lời vào vở  Hằng ngày trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.  - HS lắng nghe |

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **A.Hoạt động mở đầu: 5’**  **-**HS khởi động  -GV giới thiệu,ghi tên bài  **B. HĐ luyện tập, vận dụng: 25’**  **4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả. GV thống nhất câu hoàn thiện: Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường.  - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS.  **5. Quan sát tranh dùng từ để nói theo tranh.**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm.  - Gọi 1 số HS trình bày kết quả nói theo tranh.   * - HS và GV nhận xét.   **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS làm việc nhóm đôi để hoàn thiện câu.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  - HS viết câu trả lời vảo vở:  Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trướng.  - HS làm việc nhóm 4: quan sát tranh và trao đổi về nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - HS trình bày kết quả thảo luận:  + Tranh 1: các bạn xếp hàng ngay ngắn  + Tranh 2: các bạn gấp sách vở.  - HS lắng nghe và trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 14: CƠ THỂ EM( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi học bài này, học sinh đạt được:

\*Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

**II.ĐỒ DÙNG - THIẾT BỊ DẠY HỌC.**

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

**1.Ổn định tổ chức**

* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

**2.Tiến trình dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ  + Gọi HS nêu tên một số loài thực vật và động vật mà em biết  -Giới thiệu bài: Cho HS nghe, hát và múa theo bài hát “Ồ sao bé không lắc” và dẫn dắt vào bài học | |
| **\*HĐ 1: Quan sát hình vẽ và nố tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể**  a. Mục tiêu  - Xác định được cơ thể gồm nhiều bộ phận khác nhau  - Phân biệt được con trai và con gái  - Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể  b.Phương pháp: Hoạt động theo cặp,quan sát, thuyết trình, vấn đáp.  c. Các bước thực hiện | |
| Bước 1: Làm việc theo cặp  -Học sinh quan sát các hình trong SGK trang 95, một HS chỉ vào từng bộ phận trên hình vẽ để hỏi và HS kia trả lời. Sau đó đổi lại cho nhau  - GV hỗ trợ HS để các em xác định được tên một số bộ phận cơ thể tương đối có hệ thống.  Bước 2: Làm việc cả lớp  -Yêu cầu HS của cặp này đặt câu hỏi và chỉ định cặp khác trả lời ; nếu trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho cặp khác  - GV rèn và chữa cho HS cách đặt câu hỏi và cách trả lời cho đúng  - GV cho HS quan sát hình vẽ cơ thể em trai và em gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái) để trả lời câu hỏi:  + Cơ thể con trai và con gái khác nhau ở bộ phận nào?  -GV giúp đỡ HS nhận biết và phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa cơ thể con trai và con gái  -GV cho HS đọc lời con ong trong SGK trang 95  -Yêu cầu HS chỉ vùng riêng tư của cơ thể con trai và con gái trên hình vẽ. | -Quan sát tranh và làm việc theo cặp theo yêu cầu của GV  -Nêu tên các bộ phận của cơ thể con người. Ví dụ: ở đầu có tóc, tai, mắt, mũi, miệng, má...; tiếp đến là cổ, vai, gáy, ngực, bụn, lưng, mông; tay bao gồm cánh tay, khuỷu tay, bàn tay, ngón tay; chân bao gồm đùi, đầu gối, bàn chân, ngón chân.  -Thực hiện theo yêu cầu  -Làm việc dưới sự giúp đỡ của GV  -Quan sát  -Hầu hết các bộ phận của cơ thể con trai và con gái là giống nhau. Chỉ có bộ phận sinh dục của cơ thể mỗi người giúp phân biệt con trai và con gái. Ở con trai có dương vật và bìu. Ở con gái có âm hộ.  - 2 HS đọc  -Một vài HS lên chỉ |
| **\*HĐ 2: Trò chơi “Thi nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái”**  a. Mục tiêu  - Củng cố những kiến thức đã học về tên các bộ phận bên ngoài cơ thể bao gồm tên các bộ phận giúp phân biệt được con trai và con gái  b.Phương pháp: Trò chơi, thuyết trình.  c. Các bước thực hiện | |
| - GV nêu tên trò chơi  -Nêu luật chơi, cách chơi: Tổ chức chia HS thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng, hai HS làm trọng tài ghi điểm cho hai đội. Lần lượt mỗi nhóm cử 1 người nói tên một bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái  Cách cho điểm: Mỗi tên một bộ phận cơ thể được 1 điểm, riêng tên các bộ phận riêng tư của cơ thể được 2 điểm. Nhóm nào nói lại tên bộ phận cơ thể đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được điểm nhiều hơn là thắng cuộc.  - Cho HS chơi  - Nhận xét, tuyên dương | -Tiến hành chơi trò chơi  -Nhận xét nhóm bạn |
| **\*Hoạt động nối tiếp**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS nhắc lại tên các bộ phận để phân biệt con trai và con gái  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - Biết được tên của các bộ phận bên ngoài cơ thể, bộ phận riêng tư của cơ thể  - Con trai có dương vật và bìu, con gái có âm hộ  -Lắng nghe  -Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**ĐO ĐỘ DÀI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...

- Thực hành đo chiều dài bảng lớp học, bàn học, lóp học, ...

- Phát triển các NL toán học:giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Một số đồ dùng để đo như: que tính, kẹp giấy, ...

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A.Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp: | - Quan sát tranh và chia sẻ với bạn xem các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì? (Đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân, ...). |
| - Hãy suy nghĩ xem, ngoài gang tay, sải tay, bước chân chúng ta có thể dùng cái gi để đo? |  |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  **1.** GV hướng dẫn HS đo bằng gang tay, sải tay, bước chân: | - HS thực hiện |
| GV hướng dần mẫu, gọi HS lên bảng thực hành theo mẫu cho các bạn xem, nói kết quả đo, chẳng hạn: Chiếc bàn dài khoảng 10 gang tay. | - HS thực hiện |
| 2.Cho HS thực hành đo theo nhóm, ghi lại kết quả đo, chẳng hạn: | - HS thực hành đo theo nhóm |
| - Đo bàn học bằng gang tay, đo chiều dài lớp học bằng bước chân, đo chiều dài bảng lớp bàng sải tay, đo ghế ngồi của em bằng que tính. | - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả đo trước lớp. |
|  | - HS nhận xét, qua thực hành rút ra kinh nghiệm khi đo và ghi kết quả đo. |
| - GV nhận xét cách đo của các nhóm, nhắc HS các lưu ý khi đo. Đặt câu hỏi giúp HS hiểu có thể dùng gang tay, sải tay, bước chân để đo độ dài nhưng cũng có thế dùng que tính hoặc các vật khác để đo. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** – ChoHS thực hiện các thao tác: | - HS thực hiện |
|  | - Quan sát tranh vẽ, nói với bạn về hoạt động của các bạn trong tranh.  - Nói kết quả đo (đã thực hiện ở hoạt động ở phần B). |
| **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác sau rồi trao đối với bạn:  - Quan sát hình vẽ, nêu chiều dài của chiếc bút, của chiếc lược. |  |
| Nhận xét: Có thể dùng kẹp giấy, kim băng hoặc các đồ vật khác đế đo độ dài; cùng một vật đo bằng các đồ vật khác nhau thì có kết quả khác nhau (chiếc bút dài bằng 6 ghim giấy và dài bằng 4 cái tẩy). |  |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 3.** – ChoHS thực hiện các thao tác: | Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn' “cao nhất”, “thấp nhất”, “bằng nhau” để mô tả các ngôi nhà trong bức tranh.  - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? |  |
| - Về nhà, em hãy dùng gang tay, sải tay, bước chân, que tính để đo một sổ đồ dùng, chẳng hạn đo chiều dài căn phòng em ngủ dài bao nhiêu bước chân bàn học của em dài mấy que tính, ... để hôm sau chia sẻ với các bạn |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự; đọc đúng vần eng và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**-** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** Y thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học đúng giờ theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, phòng học Zoom.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu: 5’**  **-**HS khởi động  -GV giới thiệu,ghi tên bài  **B. HĐ luyện tập, vận dụng:**  **6. Nghe viết: 25’**  - GV đọc to cả hai câu : *Thỉnh thoảng có chuông điện báo giờ học. Nhưng trống trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh*.  - Gv lưu ý HS 1 số vấn đề chính tả trong đoạn văn:  +Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  +Chữ dễ viết sai chính tả: chuông điện  - Gv yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  +Đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. Đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Đọc soát lỗi.  + Kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS.  **7. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Bác trống trường* từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao.10’***  - Gv nêu nhiệm vụ, lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong hoặc ngoài bài.  - Yêu cầu HS nêu miệng các từ tìm được Gv viết lên bảng các từ HS tìm được. VD: khoai lang, cái màn, đỏ au, tờ báo …  **- 8. Đọc và giải câu đố: 10’**  - Yêu cầu HS đọc câu đố.  - Gv đưa tranh về chuông điện, trống trường, bàn ghế, bảng lớp và lần lượt đưa ra các câu đố:  + Ở lớp mặc áo đen, xanh  Với anh phấn trắng đã thành bạn thân.  + “Reng reng là tiếng của tôi  Ra chơi, vào học, tôi thời báo ngay.  -GV có thể đưa thêm câu đố ngoài sgk:  + Hai đầu, một mặt, bốn chân,  Các bạn trò giỏi kết thân hằng ngày. (*là cái gì)…..*  - Gv hỏi thêm về đặc điểm (chất liệu, hình dáng, kích thước, màu sắc) của các vật dụng trên: VD:  + Bảng lớp có đặc điểm gì?.  + Chuông điện có đặc điểm gì?  + Bàn ghế có đặc điểm gì?.  **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - Theo dõi, lắng nghe.   * - Theo dõi, ghi nhớ.   - HS điều chỉnh tư thế ngồi viết ngay ngắn.  - HS nghe viết chính tả.  Thỉnh thoảng có chuông điện báo giờ học. Nhưng trống trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh.  - HS soát lỗi sai.  - HS làm việc nhóm đôi để tìm những từ ngữ có tiếng chứa vần *ang, an, au, ao.*  -1 số HS nêu miệng các từ tìm được .  -1 số HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  - 2-3 HS đọc câu đố  - HS thi giải câu đố về các vật dụng thân thiết với trường học và nói về công dụng của mỗi vật.  + Là cái bảng  + Là cái chuông điện.  + Là *bàn ghế.*  - 2-3 HS trình bày trước lớp  + Bảng lớp thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng to, rộng, màu đen hoặc xanh, dùng để viết chữ lên.  + Chuông điện: vật làm bằng kim loại, phát ra âm thanh nhờ nguồn điện, dùng để tự động báo giờ bắt đầu hoặc kết thúc 1 hoạt động nào đó.  + Bàn ghế thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng, có chân đứng vững, dùng để kê viết và ngồi. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu: 5’**  **-**HS khởi động  -GV giới thiệu,ghi tên bài  **B. HĐ luyện tập, vận dụng:**  **3. Trả lời câu hỏi. 15’**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi:  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài ?  b. Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi?  c. Giờ ra chơi của các bạn như thế nào?  **4. Học thuộc long: 10’**  -GV chiếu bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ 2 và khổ thơ thứ 3.  -Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xóa, che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xóa/ che hết.  **5. Trò chơi *Nhìn hình đoán tên trò chơi:6***  - Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như: bịt mắt bắt dê, chơi chuyền, trốn tìm, cướp cờ, kéo co, nhảy bao bố, tranh bóng  -Cách chơi: GV tạo lớp thành 3 nhóm chơi, gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh. Sau khi quan sát tranh, HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của nhóm quan sát các động tác của bạn để nói được tên trò chơi.  + Phần thắng dành cho nhóm trả lời đúng, nhanh, mô phỏng trò chơi chính xác.  + Lần lượt đến nhóm 2, nhóm 3 lên chơi.  +Thời gian cho mỗi lượt chơi là 1 phút. Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định mà chưa tìm được đáp án.   * -Trò chơi được tổ chức thành 2 vòng, mỗi nhóm quan sát 1 tranh * **C. Củng cố - dặn dò: 5’**   - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. Tóm tắt nội dung chính.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  -Yêu cầu HS tìm 1 bài thơ, 1 bài hát hoặc 1 câu chuyện kể về trường học để chuẩn bị cho bài học sau | - HS tham gia khởi động  -HS làm việc nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài là nhảy dây và đá cầu.  b. Những từ ngữ cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi: nhịp nhàng, vòng quay đều, bay vun vút …  c. Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hòa vang.  -1 HS đọc thành tiếng hai khổ thơ.  -HS đọc thuộc 2 khổ thơ theo sự hướng dẫn của GV.  -Cả lớp hát: Chào ông, chào bà, cháu đi học về. Chào cha, chào mẹ con đi chơi nhé …  - HS lắng nghe.  - Nêu ý kiến về bài học.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến về bài học |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 25/01/2022**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 28 tháng 01 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: GIỜ RA CHƠI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** Tình cảm và sự gắn kết bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** Máy tính, tranh minh họa, ảnh, phòng học zoom.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **A. hoạt động mở đầu: 5’**  **- Ôn:** Yêu cầu HS nhắc lại một số điều ở bài học trước  **- Khởi động:** Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  Tổ chức mô hình “Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo  a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì ?  b. Em cảm thấy thế nào khi ra chơi?  - GV dẫn dắt vào bài thơ: Giờ ra chơi.  **B. Khám phá: 25’**  **1. Hoạt động đọc**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Yêu cầu HS đọc từng dòng thơ 2 lần.  + Lần 1: GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó : trống, sách, ùa, vòng quay…  + Lần 2, GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ:  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ 2 lượt  + GV giải thích 1 số từ ngữ khó trong bài (*nhịp nhàng*: rất đều, *vun vút*: rất nhanh).   1. **2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.**  * - Yêu cầu HS đọc cả bài thơ.   - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  - Hướng dẫn HS viết những tiếng tìm được vào vở.  -Yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV thống nhất câu trả lời: trắng- nắng, gái- ái- trai- tài, nhàng- vang- vàng trang  **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS nhắc lại tên bài và một số điều thú vị mà HS học được ở bài học trước  - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo, ví dụ:  a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi các trò chơi: nhảy dây, đuổi bắt…  b. Em cảm thấy rất vui,thoải mái khi ra chơi?  - HS nghe GV đọc.  - HS đọc từng dòng thơ:  + Lần 1: một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ  + Lần 2: HS đọc nối tiếp từng dòng thơ, có ngắt nghỉ nhịp thơ…  - 1 số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  + HS đọc từng khổ theo nhóm.  + Hs đọc khổ thơ nối tiếp.  - HS nhận xét, chia sẻ  -1,2 HS đọc cả bài thơ  -Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.  - Trao đổi cặp đôi tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.  -HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp, nhận xét  - HS lắng nghe và trình bày ý kiến |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu: 5’**  **-**HS khởi động  -GV giới thiệu,ghi tên bài  **B. HĐ luyện tập, vận dụng:**  **3. Trả lời câu hỏi. 15’**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi:  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài ?  b. Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi?  c. Giờ ra chơi của các bạn như thế nào?  **4. Học thuộc long: 10’**  -GV chiếu bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ 2 và khổ thơ thứ 3.  -Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xóa, che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xóa/ che hết.  **5. Trò chơi *Nhìn hình đoán tên trò chơi:6***  - Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như: bịt mắt bắt dê, chơi chuyền, trốn tìm, cướp cờ, kéo co, nhảy bao bố, tranh bóng  -Cách chơi: GV tạo lớp thành 3 nhóm chơi, gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh. Sau khi quan sát tranh, HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của nhóm quan sát các động tác của bạn để nói được tên trò chơi.  + Phần thắng dành cho nhóm trả lời đúng, nhanh, mô phỏng trò chơi chính xác.  + Lần lượt đến nhóm 2, nhóm 3 lên chơi.  +Thời gian cho mỗi lượt chơi là 1 phút. Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định mà chưa tìm được đáp án.   * -Trò chơi được tổ chức thành 2 vòng, mỗi nhóm quan sát 1 tranh * **C. Củng cố - dặn dò: 5’**   - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. Tóm tắt nội dung chính.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  -Yêu cầu HS tìm 1 bài thơ, 1 bài hát hoặc 1 câu chuyện kể về trường học để chuẩn bị cho bài học sau | - HS tham gia khởi động  -HS làm việc nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài là nhảy dây và đá cầu.  b. Những từ ngữ cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi: nhịp nhàng, vòng quay đều, bay vun vút …  c. Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hòa vang.  -1 HS đọc thành tiếng hai khổ thơ.  -HS đọc thuộc 2 khổ thơ theo sự hướng dẫn của GV.  -Cả lớp hát: Chào ông, chào bà, cháu đi học về. Chào cha, chào mẹ con đi chơi nhé …  - HS lắng nghe.  - Nêu ý kiến về bài học.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến về bài học |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 14: CƠ THỂ EM ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: Máy tính, phòng học zoom, Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.Hoạt động mở đầu: 5’**  **Khởi động:** Bài hát ô sao bé không lắc  **Kết nối:** GV giới thiệu và ghi tên bài  **B.Hoạtđộng khám phá: 25’**  **Hoạt động 3: Quan sát hình vẽ, phát hiện hoạt động của một số bộ phận cơ thể:**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | | * HS tham gia * HS quan sát các hình trang 97 (SGK), một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. Sau đó đổi lại (xem1 gợi ý về cách đặt câu hỏi và trả lời ở phần Phụ lục). * Một số cặp xung phong thể hiện kết quả các em đã luyện tập theo cặp. Cả lớp heo dõi để nhận xét về cách đặt câu hỏi và cách trả lời của các bạn. * Kết thúc hoạt động này, HS rút ra được kết luận như phần chốt lại kiến thức ở rang 98 (SGK). | |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 4: Thảo luận về những khó khăn gặp phải khi tay hoặc chân không cử động được .**  *Bước 1: Làm việc theo nhóm*    *Birớc 2: Làm việc cả lớp*  **C. Củng cố - dặn dò: 5’**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS nhắc lại tên các bộ phận để phân biệt con trai và con gái  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau | HS thảo luận các câu hỏi:  - Kể ra những việc tay và chân có thể làm được trong cuộc sống thường ngày.  - Nếu những khó khăn đối với người có tay hoặc chân không cử động được  - Khi gặp những người có chân hoặc tay không cử động được cần  sự hỗ em sẽ làm gì?  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác  - Kết thúc hoạt động này, HS đọc lời con ong trang 98 (SGK).  - Biết được tên của các bộ phận bên ngoài cơ thể, bộ phận riêng tư của cơ thể  - Con trai có dương vật và bìu, con gái có âm hộ  -Lắng nghe  -Lắng nghe và thực hiện | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 21**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

-HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a. Sơ kết tuần học**  - LT mời lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các TT và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các TT đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  **-**LT yêu cầu các TT dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các TT báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  Gv tổ chức HS thảo luận trả lời câu hỏi sau:  -Em dự định sử dụng tiền mừng tuổi, quà tặng ngày Tết để làm gì?  -GV khích lệ HS xung phong lên chia sẻ.  -GV khuyến khích các ý kiến khác nhau để các em thấy được sự đa dạng, phong phú về dự định sử dụng tiền mừng tuổi  -GV khái quát các ý kiến của HS và khen ngợi các em đã mạnh dạn chia sẻ ý kiến và đã có những dự định tốt trong việc sử dụng tiền mừng tuổi.  **4. Đánh giá:**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thể hiện được hành vi lễ phép và thái độ biết ơn, yêu thương khi nhận quà  -Đạt: Thể hiện được hành vi lễ phép và thái độ biết ơn, nhưng chưa thể hiện được cảm xúc yêu thương khi nhận quà.  -Cần cố gắng: Thể hiện được hành vi lễ phép nhưng chưa thể hiện được thái độ biết ơn, cảm xúc yêu thương khi nhận quà  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS hát một số bài hát.  -Các TT nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo LT.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - TT lên báo cáo.  -Tổ thảo luận.  - Cả lớp hát.  - TT báo cáo.  -LT nhận xét.  -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ  +Các bạn khác chú ý lắng nghe để nhận biết xem bạn đã biết sử dụng tiền mừng tuổi có ý nghĩa hay lãng phí  - HS chia sẻ  -LT điều hành.  -HS đánh giá  -GV đánh giá. |